TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN THẠNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21-9-2023
Về việc: *"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THẠNH - TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh

***Hội thẩm nhân dân*:**

1. Ông Võ Thanh Hải

2. Bà Nguyễn Ngọc Nhuận

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa***: Bà Đỗ Thị Hiếu Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 71/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 24 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2023/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đặng Thị P, sinh năm 1981; Địa chỉ: ấp Hiệp Thành, xã Tân Bình, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh C, sinh năm 1979; Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Long An

(Nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt mà không phải vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nội dung vụ kiện như sau:

Bà Đặng Thị P và ông Nguyễn Thanh C chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn ngày 19/9/2001 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Long An. Trong thời gian chung sống với nhau, giữa vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến năm 2007 bắt đầu xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông C không lo làm ăn, không lo cho gia đình, không có trách nhiệm với vợ con nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Bà P và ông C đã sống ly thân với nhau khoảng 05 năm. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, ông C vẫn không thay đổi tính tình, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, bà P yêu cầu được ly hôn với ông C.

Về con chung: Bà P và ông C có 03 con chung tên Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 03/10/2000, Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 03/12/2007, Nguyễn Thị Thanh T2, sinh ngày 13/4/2015. Khi ly hôn, bà P yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con chung chưa thành niên là Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 03/12/2007, Nguyễn Thị Thanh T2, sinh ngày 13/4/2015 và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn Nguyễn Thanh C: Ông C vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án và không gửi văn bản trình bày ý kiến nên hồ sơ vụ án không thể hiện ý kiến của ông Nguyễn Thanh C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tranh chấp phát sinh giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp hôn nhân gia đình nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn cư trú tại ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa: Bị đơn Nguyễn Thanh C đã được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không phải vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan. Do đó, Hội xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân:

Bà Đặng Thị P và ông Nguyễn Thanh C đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Long An, vào sổ đăng ký kết hôn số 19, Quyển số 01, ngày 19/9/2001 nên quan hệ hôn nhân của bà P và ông C là hôn nhân hợp pháp.

Về nguyên nhân dẫn đến ly hôn: Tại đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà P trình bày trong thời gian chung sống, giữa bà và ông C chỉ chung sống có hạnh phúc trong thời gian đầu. Đến năm 2007 thì giữa vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, chung sống với nhau không có hạnh phúc. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do ông C không lo làm ăn, không chăm lo cho gia đình, không có tinh thần trách nhiệm với vợ con mà ham mê cờ bạc gây ảnh hưởng kinh tế gia đình. Bà P và ông C đã sống ly thân với nhau khoảng 05 (Năm năm). Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, ông C không sửa đổi khuyết điểm và không có thiện chí hàn gắn tình cảm với bà P. Khi bà bà khởi kiện xin ly hôn, ông C không đề nghị hàn gắn, đoàn tụ. Do đó, bà P cương quyết xin được ly hôn với ông C.

Ông Nguyễn Thanh C đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng đã vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đến lần thứ hai mà không có văn bản trình bày ý kiến của ông nên xem như ông đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần động viên bà P cân nhắc, suy nghĩ về yêu cầu ly hôn, xem xét tạo điều kiện cho ông C cơ hội sửa chữa để vợ chồng cùng chăm lo gia đình, các con. Tuy nhiên, bà P vẫn cương quyết xin ly hôn vì bà đã nhiều lần bỏ qua mâu thuẫn, tạo cơ hội cho ông sửa đổi nhưng ông không thay đổi. Bên cạnh đó, có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa bà P và ông C đã đến mức trầm trọng, mẫu thuẫn vợ chồng đã kéo dài nhiều năm, ông C vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, tình cảm giữa vợ và chồng không còn, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Các con của bà P và ông C cũng thống nhất nguyện vọng của bà P, không có ý kiến, yêu cầu gì khi bà P xin ly hôn với ông C.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà P theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung:

Bà P và ông C ó 03 con chung tên Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 03/10/2000, Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 03/12/2007, Nguyễn Thị Thanh T2, sinh ngày 13/4/2015. Khi ly hôn, bà P yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con chung chưa thành niên là Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 03/12/2007, Nguyễn Thị Thanh T2, sinh ngày 13/4/2015 và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con. Các cháu Nguyễn Thanh T1, Nguyễn Thị Thanh T2 có văn bản nêu nguyện vọng được sống với mẹ khi cha mẹ ly hôn. Ông C không có ý kiến, yêu cầu gì đối với con chung. Xét thấy từ khi ông C và bà P sống ly thân, con chung do bà P trực tiếp nuôi

dưỡng, chăm lo các mặt đời sống cho con và vẫn đảm bảo quyền lợi cho con. Hiện nay, bà P và các con đang ở tại căn nhà tạm được xây dựng trên đất mà cha của bà P cho bà P do bà P và ông C không có tài sản chung. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà P về việc yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

Ông C được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Bà P và ông C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

[3] Về án phí: Bà Đặng Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị P: Bà Đặng Thị P được ly hôn với ông Nguyễn Thanh C.

2. Về con chung:

Bà Đặng Thị P được trực tiếp nuôi 02 con chung tên Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 03/12/2007, Nguyễn Thị Thanh T2, sinh ngày 13/4/2015.

Sau khi ly hôn, ông Nguyễn Thanh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đặng Thị P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí. Chuyển 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà Đặng Thị P đã nộp theo biên lai thu số 0004514 ngày 24/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thạnh sang thành án phí.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Tân Thạnh;
- UBND cấp xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Ánh